

Họ và tên: ..... Lớp: 3.....

## PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG VIỆT HỌC KỲ 2 – LỚP 3

### ĐỀ SỐ 1

#### Anh bù nhìn

Một cái que cắm dọc và một thanh tre nhỏ buộc ngang để tạo thành hình chữ thập. Khoác lên đấy là một cái áo mưa cũ hoặc một mảnh bao tải rách, cũng có thể là một cái nón rách lơ xơ. Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vừng hoặc một ruộng mạ mới gieo... đã có một người bảo vệ, một người lính gác: một anh bù nhìn. Để cho đủ bộ, anh bù nhìn cầm một cái vọt tre mềm như cần câu. Đầu cần câu buộc túm một nắm giấy, tốt hơn thì dùng một túm lá chuối khô tước nhỏ, giống như vẫn buộc trên đầu gậy của người chăn vịt trên đồng. Bị mắc lừa, tưởng người thật, nhiều loài chim không dám xuống ăn hạt trên các ruộng mới gieo.

Anh bù nhìn hiền lành, dễ thương. Anh chăm chỉ làm việc của mình, chẳng bao giờ kể công. Anh không sợ nắng gắt, gió lạnh, mưa bão. Anh cũng chẳng bao giờ lên mặt hoặc cáu gắt dù bọn trẻ chúng tôi có ào xuống ruộng bắt châu chấu, cào cào, giẫm cả lên những mầm ngô, mầm đỗ mới nhú. Bù nhìn chỉ nhẹ nhàng cười, bảo chúng tôi: “Các bạn đúng là lũ trẻ tinh nghịch !”

Theo Băng Sơn

**Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

#### 1. Anh bù nhìn được làm bằng gì ?

- Giấy và bao tải cũ.
- Gỗ và áo mưa cũ.
- Thanh tre, áo mưa cũ hoặc bao tải rách, nón rách.

#### 2. Anh bù nhìn có nhiệm vụ gì?

- Doạ trẻ con.
- Doạ chim, bảo vệ ruộng mới gieo hạt.
- Làm đồ chơi cho trẻ con.

#### 3. Anh bù nhìn đáng yêu ở điểm nào?

- Hiền lành, tốt bụng, cáu gắt, lên mặt với trẻ con.
- Vui tính, không cáu gắt với trẻ con.
- Hiền lành, dễ thương, không cáu gắt, không lên mặt với trẻ con, giúp người nông dân bảo vệ ruộng mới gieo hạt.

4. Qua câu chuyện em biết thêm được điều gì?

.....  
.....

5. Câu: “*Anh bù nhìn cầm một cái vợt tre mềm như cần câu.*” được viết theo mẫu nào?

- a. Câu nêu đặc điểm
- b. Câu giới thiệu
- c. Câu nêu hoạt động

6. Từ “*lên mặt*” trong bài có nghĩa là gì ?

- a. Ngẩng mặt lên.
- b. Tỏ ra kiêu căng, coi thường người khác.
- c. Kiêu hãnh.

7. Bộ phận được in đậm trong câu “ *Để cho đủ bộ, anh bù nhìn cầm một cái vợt tre mềm như cần câu*” trả lời câu hỏi nào?

- a. Ở đâu ?
- b. Khi nào ?
- c. Để làm gì ?

8. Điền dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than, dấu hai chấm thích hợp vào ô trống:

Mùa thu  cô bé gặp biết bao sắc vàng kì diệu  những bông cúc vàng tươi rực  
rỡ  những cánh bướm vàng dập dờn trong nắng  những tia nắng thu vàng như  
những sợi tơ tằm đang thêu lên tất cả đất trời  cây cỏ  Mùa thu thật là đẹp

9. Câu: “*Bù nhìn chỉ nhẹ nhàng cười, bảo chúng tôi: “Các bạn đúng là tinh nghịch!”*”

Có mấy từ chỉ đặc điểm? Đó là những từ nào ?

- a. Hai từ. Đó là:.....
- b. Ba từ. Đó là:.....
- c. Bốn từ. Đó là:.....

10. Viết lại một câu văn trong bài có hình ảnh so sánh :

.....